

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN BẰNG KỸ SƯ, CỬ NHÂN

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
1	Phạm Đình	Tân	01/01/1998	D16CQAT01N	An toàn thông tin
2	Nguyễn Hoàng	Hải	27/03/1999	D17CQAT01N	An toàn thông tin
3	Lê Mạnh	Cường	16/08/2000	D18CQAT01N	An toàn thông tin
4	Nguyễn Minh	Hậu	10/11/2000	D18CQAT01N	An toàn thông tin
5	Hoàng Thị	Liễu	17/04/2000	D18CQAT01N	An toàn thông tin
6	Võ Ngọc	Minh	15/03/2000	D18CQAT02N	An toàn thông tin
7	Võ Thành	Nam	10/03/2000	D18CQAT02N	An toàn thông tin
8	Nguyễn Thanh	Liêm	28/12/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
9	Nguyễn Ngọc Tiểu	Long	06/08/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
10	Huỳnh Trọng	Phúc	17/03/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
11	Dương Thị Mỹ	Sương	15/03/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
12	Trần Đặng Khánh	Trình	26/10/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
13	Nguyễn Đông	Nhật	27/03/1998	D16CQIS01N	Công nghệ thông tin
14	Lê Nguyễn Hoài	Đặng	07/05/1999	D17CQCP01N	Công nghệ thông tin
15	Nguyễn Công	Minh	18/08/1999	D17CQCP01N	Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Tiên	Phong	24/03/1999	D17CQCP02N	Công nghệ thông tin
17	Đặng Văn	Tiến	08/05/1999	D17CQCP02N	Công nghệ thông tin
18	Hà Thị Mai	Anh	25/11/1999	D17CQIS01N	Công nghệ thông tin
19	Nguyễn	Kiên	11/08/1999	D17CQIS01N	Công nghệ thông tin
20	Hoàng Nghĩa Quốc	Anh	05/07/2000	D18CQCP01N	Công nghệ thông tin
21	Lê Trọng	Đạt	21/05/2000	D18CQCP01N	Công nghệ thông tin
22	Phạm Phong	Pôn	16/10/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
23	Bùi Tấn	Sang	24/09/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
24	Lê Nguyễn Đức	Tân	05/11/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
25	Ngô Sĩ	Tiến	17/03/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
26	Trần Anh	Tú	30/06/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
27	Hà Hữu	Nhân	08/10/2000	D18CQIS01N	Công nghệ thông tin
28	Vũ Trung	An	07/07/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Thành	Chương	10/02/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
30	Phan Công	Đăng	04/10/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
31	Trần Nguyễn An	Khang	16/10/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
32	Lê Tuấn	Khôi	07/02/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
33	Nguyễn Sơn	Bá	08/03/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
34	Trần Thư	Đạt	12/03/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
35	Lê Mậu Anh	Đức	03/07/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
36	Lê Công	Hiếu	18/09/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
37	Lê Hữu	Hoàng	15/08/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
38	Đặng Quang	Huy	26/12/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
39	Nguyễn Tất	Kỳ	27/11/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
40	Chu Văn	Mạnh	14/09/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
41	Lại Đức	Mạnh	22/04/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
42	Đinh Bảo	Minh	04/05/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
43	Hoàng Hoài	Nam	27/05/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
44	Nguyễn Trung	Nguyên	26/02/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
45	Lê Bá Minh	Nhật	02/01/2001	D19CQCNPM02N	Công nghệ thông tin
46	Huỳnh Thanh	Phong	18/04/2001	D19CQCNPM02N	Công nghệ thông tin
47	Trần Tấn	Phong	14/06/2000	D19CQCNPM02N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
48	Nguyễn Tuấn	Phụng	27/03/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
49	Bùi Minh	Quang	23/09/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
50	Ngô Duy	Tân	24/09/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
51	Nguyễn Đức	Thịnh	24/11/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
52	Đổng Ngọc Thủy	Tiên	08/09/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Nghiênn	Trinh	26/11/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
54	Ngô Quốc	Trung	29/01/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Quốc	Tuấn	28/09/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
56	Lê Hoàng Cẩm	Vy	07/08/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
57	Hoàng Văn	Thái	15/10/1999	D17CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
58	Trịnh Duy	Toàn	18/04/2000	D18CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
59	Phạm Thùy Linh	Trang	30/03/2001	D19CQPU01N	Công nghệ đa phương tiện
60	Nghiêm Hoàng	Giang	28/08/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
61	Lưu Trần Quế	Hương	14/04/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
62	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	28/11/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
63	Lê Phụng	Trinh	08/02/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
64	Đoàn Thanh	Trúc	07/05/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
65	Lê Sơn	Vỹ	03/09/1997	D15CQKD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
66	Võ Minh	Hiếu	05/10/1999	D17CQKD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
67	Vương Minh	An	24/10/2000	D18CQKD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
68	Lê Tấn	Thi	06/01/2000	D18CQKD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
69	Cao Văn	Đức	09/05/2001	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
70	Đoàn Đại	Phúc	24/04/2001	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
71	Trương Văn	Thắng	07/07/2001	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
72	Lê Hiếu	Thảo	30/12/2001	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
73	Lê Văn	Trung	25/01/2001	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
74	Trần Minh	Tuệ	10/04/2000	D19CQDSTD01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
75	Nguyễn Ánh	Dương	01/05/1997	D15CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
76	Nguyễn Quốc	Hiếu	24/10/1998	D16CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
77	Nguyễn Văn Tiến	Đạt	28/02/1999	D17CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
78	Trần Tấn	Hải	24/06/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
79	Nguyễn Hải	Nam	23/03/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
80	Võ Trung	Tín	12/10/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
81	Chu Đình	Huân	10/03/2001	D19CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
82	Lê Đại	Hùng	01/09/2001	D19CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
83	Đoàn Nam Như	Thiện	19/05/2001	D19CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
84	Trần Minh	Quang	24/02/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
85	Lê Anh	Xuân	13/10/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
86	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	07/06/2000	D18CQKT01N	Kế toán
87	Phạm Thoại	My	27/07/2001	D19CQKT01N	Kế toán
88	Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyệt	08/03/2001	D19CQKT01N	Kế toán
89	Phan Thúy	Quỳnh	23/06/2001	D19CQKT01N	Kế toán
90	Trịnh Thị Mai	Linh	06/12/2002	D20CQKT01N	Kế toán
91	Nguyễn Thị Kim	Nhi	12/02/2002	D20CQKT01N	Kế toán
92	Lê Huy	Đua	19/09/1998	D16CQQM01N	Quản trị kinh doanh
93	Nguyễn Văn	Hiếu	28/02/2000	D18CQQD01N	Quản trị kinh doanh
94	Nguyễn Thị	Phượng	23/08/2001	D19CQQTDN01N	Quản trị kinh doanh
95	Nguyễn Ngọc	Minh	14/07/2001	D19CQMRPT01N	Marketing

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
96	Hồ Thị Ngọc	Dương	04/10/2002	D20CQMRPT01N	Marketing
97	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	04/04/2002	D20CQMRPT01N	Marketing
98	Tạ Thị Thu	Huyền	11/01/2002	D20CQMRTT01N	Marketing
99	Võ Huỳnh Anh	Trúc	28/03/2002	D20CQMRTT01N	Marketing
100	Huỳnh Thúy	An	28/05/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
101	Lê Hoài Duy	Bình	04/12/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
102	Huỳnh Lương Trọng	Đạt	12/01/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
103	Nguyễn Tấn	Đạt	01/10/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
104	Cao Văn	Đông	20/09/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
105	Nguyễn Hữu	Đức	01/11/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
106	Phạm Hoàng	Hiếu	10/09/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
107	Nguyễn Thành	Huy	12/03/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
108	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/02/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
109	Lê Thanh	Mai	21/10/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
110	Trần Thiện	Nhân	16/04/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
111	Nguyễn Tiến	Nhật	22/05/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
112	Võ Thanh	Phong	15/08/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
113	Ngô Huỳnh Vĩnh	Phú	16/04/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
114	Nguyễn Đắc Hồng	Quân	22/08/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
115	Phan Công	Thắng	08/12/2001	D20CQAT01N	An toàn thông tin
116	Lê Nguyễn Thanh Duy	Thiên	24/05/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
117	Nguyễn Xuân	Trang	07/04/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
118	Trần Ngô Gia	Tự	20/12/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
119	Ngô Đức	Tuấn	10/11/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
120	Trần Quang	Việt	18/09/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
121	Hồ Trường	Giang	15/09/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
122	Mạnh Trọng	Hải	02/06/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
123	Trịnh Danh	Hải	03/10/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
124	Nguyễn Trần Vũ	Khang	24/10/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
125	Võ Thị	Ngân	07/03/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
126	Trần Hào	Phóng	25/04/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
127	Đặng Minh	Phú	13/07/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
128	Nguyễn Quang	Tân	06/01/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
129	Nguyễn Anh	Tú	09/02/2002	D20CQDTDT01N	Công nghệ Kỹ thuật điện,điện tử
130	Nguyễn Đức Chí	Danh	31/05/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
131	Nguyễn Hữu	Dũng	04/07/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
132	Nguyễn Quốc	Duy	17/04/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
133	Mai Thanh	Hải	02/01/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
134	Hoàng Lê Thúy	Hoa	16/11/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
135	Nguyễn Thiên	Kiều	29/08/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
136	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/05/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
137	Lương Thúy	Vy	20/07/2002	D20CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
138	Huỳnh Ngọc	Ánh	03/12/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
139	Đoàn Long	Âu	17/11/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
140	Trần Hữu	Chiến	26/12/2001	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
141	Châu Huy	Diễn	22/12/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
142	Trương Thái	Hoàng	12/12/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
143	Võ Quang	Huy	08/01/2000	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
144	Văn Chí	Khanh	21/09/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
145	Đình Hồng	Kông	18/05/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
146	Vũ Văn	Lâm	20/10/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
147	Trần Gia	Long	18/04/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
148	Lê Văn	Lương	11/06/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
149	Vũ Hoàng	Mạnh	25/11/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
150	Đỗ Xuân	Minh	07/10/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
151	Nguyễn Tiến	Ngọc	01/08/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
152	Hồ Đức	Nguyên	07/07/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
153	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	26/08/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
154	Nguyễn Thị	Nhung	17/08/2001	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
155	Nguyễn Đình	Phát	23/01/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
156	Lê Văn	Phúc	05/11/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
157	Đặng Thành	Tân	18/01/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
158	Phạm Đức	Thắng	25/06/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
159	Nguyễn Trần Trọng	Tín	27/05/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
160	Đặng Đức	Trọng	26/09/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
161	Nguyễn Phan Nhựt	Trường	09/12/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
162	Nguyễn Thái	Trường	16/03/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
163	Bùi Ngọc	Tú	04/07/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
164	Lê Trọng	Chiến	04/07/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
165	Võ Quốc	Dinh	22/02/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
166	Nguyễn Hoàng	Duy	25/02/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
167	Nguyễn Thị	Hiền	19/02/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
168	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/01/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
169	Nguyễn Thanh	Hữu	28/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
170	Liêu Minh	Kha	23/01/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
171	Nguyễn Hữu	Nghĩa	16/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
172	Nguyễn Trọng	Nhân	26/06/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
173	Nguyễn Dương	Phi	23/10/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
174	Nguyễn Quốc	Phi	15/02/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
175	Nguyễn Quốc Khả	Phi	23/04/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
176	Trần Đức	Quỳnh	17/01/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
177	Phu Dự	Thắng	30/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
178	Hà Xuân	Thanh	16/06/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
179	Nguyễn Huỳnh Trúc	Thanh	01/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
180	Phạm Thụy Dạ	Thảo	12/11/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
181	Lê Quang Quốc	Thịnh	08/11/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
182	Nguyễn Xuân	Thịnh	04/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
183	Nguyễn Ngọc	Thông	03/03/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
184	Trần Thị	Thúy	23/04/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
185	Văn Trung	Tín	09/10/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
186	Chung Khánh	Toàn	06/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
187	Nguyễn Đỗ	Trí	30/09/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
188	Bùi Quốc	Triệu	02/04/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
189	Lê Tuấn	Triệu	23/03/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
190	Nguyễn Thanh	Trúc	02/01/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
191	Nguyễn Thành	Trung	16/08/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
192	Nguyễn Văn	Trường	10/11/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
193	Lương Tấn	Vinh	17/02/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
194	Nguyễn Gia	Vinh	27/06/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
195	Đặng Lê Tuấn	Anh	30/11/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
196	Lường Thị Ngọc	Ánh	29/06/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
197	Ninh Cao	Cường	15/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
198	Đỗ Cao	Dương	07/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
199	Huỳnh Nguyễn Nhật	Duy	23/11/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
200	Huỳnh Thị Lệ	Giang	19/08/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
201	Vương Thiên	Hào	19/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
202	Trần Thị Uyên	Hậu	11/02/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
203	Lê Minh	Hiếu	15/03/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
204	Võ Nhật	Huy	21/03/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
205	Trần Gia	Khánh	23/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
206	Lê Thanh	Lâm	16/02/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
207	Nguyễn Phạm Anh	Lâm	02/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
208	Nguyễn Phương	Lan	18/04/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
209	Dương Bảo	Linh	12/11/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
210	Hồ Thị Khánh	Linh	01/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
211	Hồ Ngọc	Luân	29/04/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
212	Lê Thị Cẩm	Ly	03/02/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
213	Nguyễn Hữu	Minh	01/09/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
214	Bùi Thanh	My	10/07/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
215	Lê Nhật	Nam	16/11/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
216	Trần Tâm	Nguyên	26/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
217	Phạm Thị Kim	Nhàn	17/03/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
218	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	28/12/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
219	Nguyễn Trần Yên	Nhi	08/06/2001	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
220	Nguyễn Thị Nhật	Quyên	17/05/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
221	Võ Thị Thuyền	Quyên	02/04/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
222	Trần Lâm Ngọc	Quyên	16/06/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
223	Bùi Khánh	Quỳnh	10/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
224	Đặng Thị Như	Quỳnh	24/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
225	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/06/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
226	Ngô Mai Hòa	Thanh	05/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
227	Huỳnh Minh	Thư	01/01/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
228	Lê Thị Mỹ	Trân	24/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
229	Thái Thị Thùy	Trang	17/08/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
230	Trần Mỹ	Trang	17/05/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
231	Lê Hoàng Thảo	Trinh	22/06/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
232	Nguyễn Hải	Trung	13/05/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
233	Nguyễn Minh	Trung	25/10/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
234	Nguyễn Huỳnh Như	Uyên	14/03/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
235	Trương Thanh Thảo	Uyên	24/09/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
236	Phạm Vũ Y	Vân	07/11/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
237	Lương Quốc	Diễn	17/10/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
238	Đỗ Hùng	Hảo	18/11/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
239	Nguyễn Ngọc	Mơ	28/09/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
240	Trần Văn Ngạn	15/01/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
241	Lê Bá Phát	25/06/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
242	Nguyễn Xuân Phúc	12/06/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
243	Ngô Thành Trung	23/04/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
244	Lê Huỳnh Tú Uyên	02/12/2002	D20CQPTUD01N	Công nghệ đa phương tiện
245	Nguyễn Minh Đạo	06/02/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
246	Phạm Hải Đường	04/05/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
247	Trần Bảo Duy	15/04/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
248	Hoàng Thị Hậu	02/10/2001	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
249	Vũ Sông Hương	09/02/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
250	Nguyễn Đăng Khoa	20/11/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
251	Nguyễn Công Luận	07/08/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
252	Nguyễn Phúc	19/11/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
253	Nguyễn Minh Quang	12/10/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
254	Võ Thị Hồng Ánh	12/12/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
255	Tô Thanh Đông	04/04/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
256	Trần Tuấn Dũng	21/06/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
257	Hồ Gia Huy	17/01/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
258	Nguyễn Ngọc Lợi	18/04/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
259	Trần Hà My	25/02/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
260	Phạm Đăng Kiều Oanh	19/05/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
261	Nguyễn Huỳnh Vĩnh Phúc	08/01/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
262	Trần Nguyễn Phúc	06/08/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
263	Nguyễn Nhật Quang	02/07/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
264	Lê Minh	Tài	21/11/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
265	Nguyễn Hoàng	Thiên	30/04/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
266	Nguyễn Phúc	Thịnh	25/05/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
267	Huỳnh Nhật	Trung	25/07/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
268	Nguyễn Văn	Tú	21/06/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
269	Phạm	Hân	15/02/2002	D20CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
270	Huỳnh Thanh	Tân	04/09/2002	D20CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
271	Hà Phước	Bình	02/10/1999	D17CQAT01N	An toàn thông tin
272	Nguyễn Đoàn Hồng	Hạnh	25/11/1999	D17CQAT01N	An toàn thông tin
273	Đặng Trường	Giang	02/02/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
274	Ninh Quốc	Hòa	23/01/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
275	Ngô Hoàng	Phan	18/09/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
276	Phạm Minh	Quang	24/06/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin
277	Võ Tấn	Vàng	21/06/1997	D15CQMT01N	Công nghệ thông tin
278	Hà Đức	Hùng	20/01/1999	D17CQCP01N	Công nghệ thông tin
279	Lưu Tiến	Phát	11/12/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
280	Nguyễn Tân	Thiên	05/01/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
281	Trần Nguyễn Gia	Bảo	17/01/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
282	Trần Thái	Hân	27/06/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
283	Nguyễn Trần Đức	Thuận	03/10/2001	D19CQCNHT01N	Công nghệ thông tin
284	Bùi Trọng	Anh	06/10/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
285	Trần Nhật	Duy	16/01/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
286	Nguyễn Trường	Giang	07/03/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin
287	Nguyễn Chí	Hòa	18/05/2001	D19CQCNPM01N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
288	Trịnh Ngọc	Hoàng	13/04/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
289	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	24/01/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
290	Phạm Hữu Ngân	Phương	01/01/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
291	Nguyễn Thanh	Sang	24/08/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
292	Mai Đức	Thắng	16/05/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
293	Nguyễn Doãn	Thông	20/10/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
294	Nguyễn Anh	Tú	15/10/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
295	Hồ Quốc	Phương	04/03/1999	D17CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
296	Tạ Ái	Linh	23/04/2000	D18CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
297	Nguyễn Tùng	Dương	12/04/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
298	Lê	Duy	13/11/2000	D18CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
299	Hoàng Anh	Vũ	13/02/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
300	Nguyễn Quang	Minh	27/10/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
301	Nguyễn Thị Yến	Linh	20/08/2002	D20CQKT01N	Kế toán
302	Lê Trần Kim	Thi	29/12/2002	D20CQKT01N	Kế toán
303	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/09/2002	D20CQQTMR01N	Quản trị kinh doanh
304	Mai Nguyễn Thiên	Kim	03/02/2001	D19CQMRTT01N	Marketing
305	Nguyễn Lê Thanh	Huy	12/08/2002	D20CQMRPT01N	Marketing
306	Vương Thị Thanh	Tuyền	20/06/2002	D20CQMRTT01N	Marketing
307	Mai Xuân	Ý	22/11/2000	D18CQAT01N	An toàn thông tin
308	Nguyễn Gia	Liêm	14/10/2000	D18CQAT02N	An toàn thông tin
309	Trần Bảo	Toàn	05/07/2000	D18CQAT02N	An toàn thông tin
310	Đoàn Anh	Tuấn	08/04/2000	D18CQAT02N	An toàn thông tin
311	Nguyễn Công	Lực	08/02/2001	D19CQAT01N	An toàn thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
312	Lưu Văn	Công	16/02/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
313	Nguyễn Thanh	Sơn	20/02/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
314	Nguyễn Hữu Vẹn	Toàn	26/12/2002	D20CQAT01N	An toàn thông tin
315	Hoàng Ngọc Hoài	Thương	13/09/1998	D16CQCP01N	Công nghệ thông tin
316	Nguyễn Thề	Cường	23/05/1999	D17CQCP01N	Công nghệ thông tin
317	Trần Vũ Hoàng	Tâm	30/11/1996	D17CQCP02N	Công nghệ thông tin
318	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/08/2000	D18CQCP01N	Công nghệ thông tin
319	Võ Hoàng	Long	24/08/2000	D18CQCP01N	Công nghệ thông tin
320	Nguyễn Văn	Nhất	18/05/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
321	Nguyễn Chí	Tín	11/03/2000	D18CQCP02N	Công nghệ thông tin
322	Phan Thiên	Lộc	10/11/1999	D18CQIS01N	Công nghệ thông tin
323	Mai Hoàng Thanh	Bình	27/09/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
324	Võ Đông	Duy	19/09/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
325	Nguyễn Hoàng	Hảo	24/07/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
326	Nguyễn Thị Huỳnh	My	30/04/2001	D19CQCNP01N	Công nghệ thông tin
327	Nguyễn Đắc	Thành	04/06/2001	D19CQCNP02N	Công nghệ thông tin
328	Phạm Gia	Bảo	15/08/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
329	Lương Thanh	Quý	27/03/2002	D20CQCNP01N	Công nghệ thông tin
330	Hồ Quốc	Đạt	30/10/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
331	Lê Phi	Hùng	18/07/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
332	Nguyễn Thanh	Huy	06/04/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
333	Từ Văn	Khánh	20/04/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
334	Nguyễn Vũ	Quang	03/05/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin
335	Nguyễn Quốc	Toản	13/09/2002	D20CQCNP02N	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
336	Vũ Thị	Mến	10/04/1998	D16CQPU01N	Công nghệ đa phương tiện
337	Nguyễn Ngọc	Hiệp	29/06/1999	D17CQPU01N	Công nghệ đa phương tiện
338	Nguyễn Lê Hoàng	Thanh	20/07/1999	D17CQPU01N	Công nghệ đa phương tiện
339	Đặng Ngọc	Thiện	16/11/2000	D18CQPU01N	Công nghệ đa phương tiện
340	Nguyễn Huỳnh Như	Hảo	17/11/2000	D18CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
341	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17/02/2001	D19CQTK01N	Công nghệ đa phương tiện
342	Trần Vũ Kiều	Trinh	17/05/2002	D20CQPTTK01N	Công nghệ đa phương tiện
343	Nguyễn Tuấn	Anh	26/05/2000	D18CQKD01N	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
344	Đinh Xuân	Hậu	19/04/2000	D18CQKD01N	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
345	Nguyễn Mạnh	Hòa	10/01/2000	D18CQKD01N	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
346	Nguyễn Thế	Anh	14/01/1997	D16CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
347	Nguyễn Quang	Hà	06/02/2000	D18CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
348	Nguyễn Hùng	Long	05/07/1995	D18CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
349	Nguyễn Ngọc	Nam	10/11/2000	D18CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
350	Chu Thanh	Tĩnh	18/11/2000	D18CQVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
351	Đinh Viết	Minh	16/02/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
352	Nguyễn Sĩ	Tiến	18/06/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
353	Đặng Bùi Quốc	Tuấn	17/05/2001	D19CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
354	Lê Thị	Minh	27/09/2001	D19CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
355	Nguyễn Thị Hoài	Thương	03/05/2001	D19CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
356	Phạm Minh	Hải	24/02/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
357	Nguyễn Giê	Nha	07/12/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
358	Lê Ngọc	Phúc	10/12/2000	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
359	Phạm Nguyễn Hoàng Minh	Thông	03/07/2001	D19CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
360	Trương Quang	Huy	06/07/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
361	Phạm Đức	Long	30/04/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
362	Nguyễn Mậu Phương	Nam	20/06/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
363	Nguyễn Thị Hoài	Nam	16/10/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
364	Phan Trọng	Nghĩa	21/12/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
365	Phan Toàn	Ý	18/02/2002	D20CQVTHI01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
366	Đặng Đức	Tiên	05/06/2002	D20CQVTMD01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
367	Mai Thị Cẩm	Lai	05/09/2002	D20CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
368	Trần Phú	Vinh	01/11/2002	D20CQVTVT01N	Kỹ thuật điện tử viễn thông
369	Nguyễn Lan	Anh	06/11/2000	D18CQKT01N	Kế toán
370	Dương Thị Trúc	Linh	24/11/2000	D18CQKT01N	Kế toán
371	Hà Thị Hồng	Nga	21/06/2001	D19CQKT01N	Kế toán
372	Phùng Thị Phi	Nhung	26/03/2001	D19CQKT01N	Kế toán
373	Phạm Ngọc Ái	Thi	13/12/2001	D19CQKT01N	Kế toán
374	Nguyễn Ngọc	Mỹ	05/10/2002	D20CQKT01N	Kế toán
375	Phạm Thị	Nga	14/04/2002	D20CQKT01N	Kế toán
376	Đinh Phương Hồng	Ngọc	18/01/2002	D20CQKT01N	Kế toán
377	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	13/08/2002	D20CQKT01N	Kế toán
378	Đỗ Tiên	Tiên	30/05/2002	D20CQKT01N	Kế toán
379	Lê Thị Bé	My	10/11/2000	D18CQQD01N	Quản trị kinh doanh
380	Nguyễn Ngọc	Hiện	30/07/2000	D18CQQM01N	Quản trị kinh doanh
381	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/08/2000	D18CQQM01N	Quản trị kinh doanh
382	Chế Thị Kim	Phụng	09/03/2000	D18CQQM01N	Quản trị kinh doanh
383	Vì Thị Cẩm	Nương	20/04/2001	D19CQQTDN01N	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
384	Đỗ Huy	Hoàng	13/03/2001	D19CQQTMR01N	Quản trị kinh doanh
385	Lê Văn	Long	26/09/2001	D19CQQTMR01N	Quản trị kinh doanh
386	Trần Xuân	Thanh	26/05/2002	D20CQQTĐN01N	Quản trị kinh doanh
387	Dương Minh	Thịnh	12/09/2002	D20CQQTĐN01N	Quản trị kinh doanh
388	Huỳnh	Thơ	20/11/2002	D20CQQTĐN01N	Quản trị kinh doanh
389	Đoàn Thanh	Hải	02/08/2001	D19CQMRTT01N	Marketing
390	Hoàng Thái	Bảo	21/10/2002	D20CQMRPT01N	Marketing
391	Nguyễn Thị Thu	Hòa	21/01/2001	D20CQMRPT01N	Marketing
392	Phan Ngọc Khánh	Nhi	20/04/2002	D20CQMRPT01N	Marketing
393	Trương Văn	Thuận	03/09/2002	D20CQMRTT01N	Marketing